

Số: 49/2026/QĐCNHGT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của: Chị Hoàng Ngọc T và anh Nguyễn Thịnh A;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn xin ly hôn đề ngày 21 tháng 01 năm 2026 của chị Hoàng Thị T1.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2026, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Hoàng Ngọc T, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Thịnh A, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án gồm: Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/4/2026; Bản tự khai ngày 02/4/2026 của chị Hoàng Ngọc T và anh Nguyễn Thịnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/4/2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/4/2026, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Ngọc T và anh Nguyễn Thịnh A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Hoàng Ngọc T và anh Nguyễn Thịnh A xác định có 01 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 01/02/2025. Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng P cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi một trong hai bên có yêu cầu giải quyết và Tòa án có quyết định khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thịnh A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 7- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7- Hà Nội;
- UBND xã Đa Phúc, thành phố Hà Nội
(trước là UBND xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) (Giấy chứng nhận kết hôn số: 88/2024);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng